TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BÔI** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HSST.
Ngày: 15/5/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Chương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Thức,

Ông Bùi Thanh Nông.

Ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Thuyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: bà Mai Lâm Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình để xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 05/2020/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn H, sinh năm 1984; Trú tại: xóm S, xã N, huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: lao động tự do. Con ông Bùi Văn T, sinh năm 1964, Con bà: Hà Thị Ẻ sinh năm 1959: Vợ: Bùi Thị P, sinh năm 1984; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006 (đã chết), nhỏ nhất sinh năm 2002.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Tạm giữ: Từ ngày 04/9/2019 đến ngày 23/9/2019. Hiện đang tại ngoại *(có mặt tại phiên tòa).*

Người bào chữa cho bị cáo: ông Bùi Quang Ng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình . *(có mặt tại phiên tòa).*

2. Bùi Văn Ph, sinh năm 1977; Trú tại: xóm S, xã N, huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 07/12. Nghề nghiệp: lao động tự do. Con ông Bùi Văn Ch (đã chết), Con bà: Bùi Thị X, sinh năm 1948, Vợ: Bùi Thị B, sinh năm 1975; Con: có ba con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2002.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Tạm giữ: Từ ngày 04/9/2019 đến ngày 23/9/2019. Hiện đang tại ngoại *(có mặt tại phiên tòa).*

Người bào chữa cho bị cáo: bà Nguyễn Thị Thu Tr – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình . *(có mặt tại phiên tòa).*

3. Bùi Văn T, sinh năm 1991; Trú tại: xóm S, xã N, huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 07/12. Nghề nghiệp: lao

động tự do. Con ông Bùi Hồng D, sinh năm 1964, Con bà: Bùi Thị Â, sinh năm 1964, Vợ: Bùi Thị N, sinh năm 1993; Con: có 01 con sinh năm 2005.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Tạm giữ: Từ ngày 04/9/2019 đến ngày 23/9/2019. Hiện đang tại ngoại *(có mặt tại phiên tòa).*

Người bào chữa cho bị cáo: bà Nguyễn Thị Thu Tr – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình . *(có mặt tại phiên tòa).*

4. Quách Văn H, sinh năm 1990; Trú tại: xóm S, xã N, huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 02/12. Nghề nghiệp: lao động tự do. Con ông Quách Văn H, sinh năm 1960, Con bà: Bùi Thị Ch, sinh năm 1962, Vợ: Bùi Thị D, sinh năm 1992; Con: có hai con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Tạm giữ: Từ ngày 04/9/2019 đến ngày 23/9/2019. Hiện đang tại ngoại *(có mặt tại phiên tòa).*

Người bào chữa cho bị cáo: bà Nguyễn Bích L – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình . *(có mặt tại phiên tòa).*

5. Hoàng Văn T, sinh năm 1990; Trú tại: xóm M, xã N, huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: lao động tự do. Con ông Hoàng Văn Th, sinh năm 1965, Con bà: Bùi Thị B, sinh năm 1966, Vợ: Bùi Thị K, sinh năm 1995; Con: có hai con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Tạm giữ: Từ ngày 04/9/2019 đến ngày 23/9/2019. Hiện đang tại ngoại *(có mặt tại phiên tòa).*

6. Bùi Văn K, sinh năm 1990; Trú tại: xóm S, xã N, huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 06/12. Nghề nghiệp: lao động tự do. Con ông Bùi Văn Ch, sinh năm 1962, Con bà: Bùi Thị Nh, sinh năm 1961, Vợ: Bùi Thị M, sinh năm 1990; Con: có hai con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Tạm giữ: Từ ngày 04/9/2019 đến ngày 23/9/2019. Hiện đang tại ngoại *(có mặt tại phiên tòa).*

7. Bùi Văn D, sinh năm 1985; Trú tại: xóm S, xã N, huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 05/12. Nghề nghiệp: lao động tự do. Con ông Bùi Văn Th, sinh năm 1958, Con bà: Bùi Thị K (đã chết), Vợ: Bùi Thị Th, sinh năm 1985; Con: có hai con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Tạm giữ: Từ ngày 04/9/2019 đến ngày 23/9/2019. Hiện đang tại ngoại *(có mặt tại phiên tòa).*

Người bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn Hữu D – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình . *(có mặt tại phiên tòa).*

8. Bùi Văn B, sinh năm 1989; Trú tại: xóm N, xã N, huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: lao động tự do. Con ông Bùi Văn X, sinh năm 1970, Con bà: Bùi Thị D, sinh năm 1969, Vợ: Bùi Thị D, sinh năm 1990; Con: có ba con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Tạm giữ: Từ ngày 04/9/2019 đến ngày 12/9/2019. Hiện đang tại ngoại *(có mặt tại phiên tòa).*

Người bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn Hữu D – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình . *(có mặt tại phiên tòa).*

9. Bùi Văn T, sinh năm 1964; Trú tại: xóm S, xã N, huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 03/10. Nghề nghiệp: lao động tự do. Con ông Bùi Văn Ng (đã chết), Con bà: Bùi Thị M (đã chết), Vợ: Hà Thị Ẻ sinh năm 1960; Con: có bốn con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1993.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Tạm giữ: Từ ngày 04/9/2019 đến ngày 23/9/2019. Hiện đang tại ngoại *(có mặt tại phiên tòa).*

Người bào chữa cho bị cáo: ông Bùi Quang Ng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình . *(có mặt tại phiên tòa).*

10. Bùi Văn X, sinh năm 1984; Trú tại: xóm S, xã N, huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 05/12. Nghề nghiệp: lao động tự do. Con ông Bùi Văn T (đã chết), Con bà: Bùi Thị D, sinh năm 1963, Vợ: Bùi Thị Nh, sinh năm 1985; Con: có ba con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Tạm giữ: Từ ngày 04/9/2019 đến ngày 23/9/2019. Hiện đang tại ngoại *(có mặt tại phiên tòa).*

Người bào chữa cho bị cáo: bà Nguyễn Bích L – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình . *(có mặt tại phiên tòa).*

11. Bùi Văn B, sinh năm 1996; Trú tại: xóm N, xã N, huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: lao động tự do. Con ông Bùi Văn D, sinh năm 1975, Con bà: Bùi Thị Th, sinh năm 1977, Vợ; Con: chưa có.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Tạm giữ: Từ ngày 04/9/2019 đến ngày 23/9/2019. Hiện đang tại ngoại *(có mặt tại phiên tòa).*

12. Bùi Văn Kh, sinh năm 1989; Trú tại: xóm S, xã N, huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: lao động tự do. Con ông Bùi Thanh S, sinh năm 1962, Con bà: Bùi Thị L, sinh năm 1958, Vợ; Con: chưa có

Tiền án, Tiền sự: Không.

Hiện đang tại ngoại *(có mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 03/9/2019 gia đình Bùi Văn T, sinh năm 1964 ở xóm S, xã N, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình tổ chức ăn cơm, đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì ăn xong, Tiến vào trong phòng ngủ để đi ngủ. Còn lại một số đối tượng ngồi uống nước, trong lúc ngồi uống nước, Bùi Văn Ph nói "Không uống nước nữa, anh em mình làm tí đi" (tức rủ đánh bạc). Bùi Văn H (con trai của Bùi Văn T, chủ nhà) nghe thấy vậy liền nói "nếu anh em chơi thì cho em xin mỗi người 50.000 đồng để mua sữa cho cháu" thì được tất cả mọi người đồng ý.
Lúc này có Bùi Văn Kh đến, Ph bảo H cắt quân vị để đánh bạc nhưng do H không biết cắt nên Ph nhờ Kh cắt quân vị. Kh thấy có kéo và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long để sẵn ngoài hiên nhà nên cầm kéo cắt 04 quân vị từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long rồi để xuống hiên nhà và đi vệ sinh. Ph lấy 04 quân vị mà Kh vừa cắt rồi đưa cho H, H cầm 04 quân vị đi vào nhà lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và trải chiếu xuống phản tại phòng khách cho cả nhóm đánh bạc, còn H đi ra ngoài sân trước nhà để cảnh giới cho các đối tượng đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa.

Cách thức chơi như sau: Người chơi đặt tiền vào cửa chẵn hoặc lẻ tùy ý, người xóc cái cho 04 quân vị vào 01 chiếc đĩa rồi úp bát sứ lên xóc, khi mở bát ra, nếu có 02 hoặc 04 quân vị đều có cùng một màu thì gọi là "chẵn" và người đặt cược tiền bên cửa chẵn thắng; nếu có 01 hoặc 03 quân vị cùng màu thì gọi là "lẻ" và người đặt cược tiền bên cửa lẻ thắng, người cầm cái thu tiền của bên thua trả cho bên thắng theo phương thức đặt một ăn một, nếu số tiền bên thắng nhiều hơn bên thua thì người cầm cái phải bù cho bên thắng, nếu số tiền bên thua nhiều hơn thì người cầm cái được hưởng.

Sau khi chuẩn bị và thống nhất xong, Bùi Văn Ph vào xóc cái cho Bùi Văn T, Quách Văn H, Bùi Văn K, Bùi Văn D, Bùi Văn B và Bùi Văn B đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa. Kh đi vệ sinh xong quay lại thấy các đối tượng trên đang đánh bạc và sử dụng 04 quân vị mà Kh cắt để làm công cụ đánh bạc, Kh không tham gia đánh bạc mà chỉ đứng xem được vài phút thì đi về nhà do có việc gia đình. Bùi Văn T do nghe ồn ào nên thức dậy đi ra ngoài và thấy các đối tượng đang đánh bạc nên vào tham gia đánh bạc cùng. Trong lúc Ph, T, H, K, D, B, B, T đang đánh bạc thì có Hoàng Văn T và Bùi Văn X đến và cùng vào tham gia đánh bạc. Quá trình chơi, Bùi Văn Ph yêu cầu mỗi người nộp 50.000 đồng tiền phế để sau khi đánh bạc xong sẽ trả cho H, Ph đã thu phế được của 05 người (gồm K, T, B, X và H) được 250.000 đồng nhưng chưa đưa lại cho H mà để số tiền trên xuống chiếu bạc, riêng Hoàng Văn T đến sau đã đưa trực tiếp cho H 100.000 đồng tiền phế. Các đối tượng đánh bạc lặp đi lặp lại đến 23 giờ cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an huyện Kim Bôi bắt quả tang và thu giữ số tiền 26.570.000 đồng cùng một số tang vật liên quan, khi bị vây bắt Bùi Văn B lợi dụng hỗn loạn đã bỏ chạy khỏi hiện trường và cầm theo 100.000 đồng là tiền thắng được từ việc đánh bạc, đến sáng ngày 04/9/2019 B đã ra đầu thú và tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra số tiền 100.000 đồng nói trên.

Khi bị bắt quả tang, Bùi Văn H đã bỏ 500.000 đồng trên người xuống chiếu bạc trong đó có 100.000 đồng là tiền phế do Hoàng Văn T nộp, còn lại 400.000 đồng là tiền cá nhân không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Do vậy, có căn cứ xác định tổng số tiền các đối tượng đánh bạc ngày 03/9/2019 là 25.920.000 đồng; tổng số tiền phế là 350.000 đồng.

Về vật chứng vụ án bao gồm:

- 04 quân vị hình tròn, mỗi quân vị có hai màu khác nhau, được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 bát sứ nhỏ màu trắng đã qua sử dụng; các mảnh sứ có kích thước khác nhau bị vỡ từ một chiếc đĩa sứ hình tròn có hoa văn in hình hoa hồng (các vật chứng trên được đựng trong một phong bì dán kín niêm phong) và 01 chiếc chiếu cói cũ, đã qua sử dụng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi để bảo quản trong quá trình giải quyết vụ án.

- Số tiền 26.570.000 đồng.

- Đối với các tài sản khác bị tạm giữ khi bắt quả tang, xét thấy không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bôi đã trả lại cho các chủ sở hữu trong quá trình điều tra gồm:

+ Trả lại cho bị can Bùi Văn B 01 xe mô tô BKS 28B1-214.77 cũ, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị can Bùi Văn X 01 xe mô tô BKS 28B1-086.76 và 01 điện thoại di động Realme màu xanh đen đều đã cũ, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị can Hoàng Văn T 01 xe mô tô BKS 28B1-223.89 cũ, đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe mô tô và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô, xe máy đều mang tên Hoàng Văn T.

+ Trả lại cho bị can Bùi Văn T 01 điện thoại di động Samsung J7 màu vàng cũ, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị can Quách Văn H 01 xe mô tô BKS 28B1-073.55 cũ, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị can Bùi Văn Ph 01 xe mô tô BKS 28S6-6892 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Intel viền trắng, vỏ màu đen đều đã cũ, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị can Bùi Văn T 01 ví da màu vàng cũ, đã qua sử dụng; 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng minh thư nhân dân đều mang tên Bùi Văn T.

+ Trả lại cho anh Bùi Văn Tn, sinh năm 1986, trú tại: xóm S, xã N, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình (anh trai của bị can Bùi Văn K) 01 xe mô tô BKS 28B1-167.07 cũ, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị can Bùi Văn D 01 điện thoại di đông Oppo AK1 màu đỏ cũ, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị can Bùi Văn H 01 điện thoại di động Xiaomi màu trắng bạc cũ, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị can Bùi Văn B 01 xe mô tô BKS 16L6-4782 cũ, đã qua sử dụng.

Bản cáo trạng số: 08/CT- VKS ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình truy tố các bị cáo Bùi Văn Ph, Bùi Văn T, Quách Văn H, Hoàng Văn T, Bùi Văn K, Bùi Văn D, Bùi Văn B, Bùi Văn T, Bùi Văn X, Bùi Văn B và Bùi Văn Kh về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Truy tố Bùi Văn H về tội "Gá bạc" theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội Gá bạc; các bị cáo Bùi Văn

Ph, Bùi Văn T, Quách Văn H, Hoàng Văn T, Bùi Văn K, Bùi Văn D, Bùi Văn B, Bùi Văn T, Bùi Văn X, Bùi Văn B và Bùi Văn Kh phạm tội Đánh bạc.

- Về hình phạt đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm b, c Khoản 1 Điều 322 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 12 - 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS đề nghị xử phạt các bị cáo:

Bùi Văn Ph từ 09 - 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo;

Bùi Văn T từ 09 - 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo;

Bùi Văn T, Bùi Văn D, Bùi Văn X, Bùi Văn B và Bùi Văn B đề nghị xử phạt mỗi bị cáo từ 06 - 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Quách Văn H, Bùi Văn K và Hoàng Văn T đề nghị xử phạt mỗi bị cáo từ 06 - 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 BLHS đề nghị xử phạt Bùi Văn Kh từ 04 - 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật TTHS đề nghị HĐXX tuyên: Tịch thu tiêu hủy: 04 quân vị hình tròn, mỗi quân vị có hai màu khác nhau, được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 bát sứ nhỏ màu trắng đã qua sử dụng; các mảnh sứ có kích thước khác nhau bị vỡ từ một chiếc đĩa sứ hình tròn có hoa văn in hình hoa hồng (các vật chứng trên được đựng trong một phong bì dán kín niêm phong) và 01 chiếc chiếu cói cũ, đã qua sử dụng. Hiện được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 26.270.000đ là tiền phạm tội. Trả lại cho bị cáo Bùi Văn H số tiền 400.000đ không liên quan đến việc phạm tội.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn H và Bùi Văn T đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS xử phạt Bùi Văn T từ 06 tháng tù cho hưởng án treo. Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS xử phạt Bùi Văn H 12 tháng tháng tù cho hưởng án treo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn H đồng ý với bản luận cứ của người bào chữa, không có ý kiến gì thêm.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn X và Quách Văn H đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS xử phạt: Bùi Văn X và Quách Văn H mỗi bị cáo từ từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn án phí cho các bị cáo. Trả lại cho bị cáo H số tiền 400.000đ do không sử dụng vào việc đánh bạc. Bị cáo Bùi Văn X và Quách Văn H đồng ý với bản luận cứ của người bào chữa, không có ý kiến gì thêm

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Ph và Bùi Văn T đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS xử phạt Bùi Văn Ph và Quách Văn Tầng mỗi bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Bị cáo Bùi Văn Ph và Bùi Văn T đồng ý với bản luận cứ của người bào chữa, không có ý kiến gì.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn D và Bùi Văn B đồng ý về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS xử phạt: Bùi Văn D và Bùi Văn B mỗi bị cáo 6 tháng tù cho hưởng án treo. Bị cáo Bùi Văn D và Bùi Văn B đồng ý với bản luận cứ của người bào chữa, không có ý kiến gì thêm.

Các bị cáo khác đồng ý với bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, không có ý kiến tranh luận

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho được hưởng án treo. Bị cáo Kh xin được cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đã xác định được như sau: Khoảng 20 giờ ngày 03/9/2019, Bùi Văn H đã cho các bị cáo Bùi Văn Ph, Bùi Văn T, Bùi Văn B, Bùi Văn K, Bùi Văn D, Quách Văn H, Bùi Văn B, Bùi Văn T, Hoàng Văn T và Bùi Văn X đánh bạc ăn tiền bằng hình thức xóc đĩa tại nhà riêng thuộc xóm S, xã N, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình để thu tiền phế. Đến 23 giờ cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an huyện Kim Bôi phát hiện bắt quả tang; quá trình bị vây bắt, Bùi Văn B đã bỏ chạy khỏi hiện trường và ra đầu thú vào ngày 04/9/2019. Tổng số tiền các bị can sử dụng vào việc đánh bạc ngày 03/9/2019 là 25.920.000 đồng, tổng số tiền phế là 350.000đ.

Các bị cáo khai nhận số tiền đã bỏ ra đánh bạc như sau: Bùi Văn Ph mang theo 4.000.000đ, Bùi Văn T mang theo 500.000đ, Hoàng Văn T mang theo 1.700.000đ, Bùi Văn K mang theo 1.300.000đ, Bùi Văn X mang theo 500.000đ, Bùi Văn T mang theo 14.190.000đ, Quách Văn H mang theo 2.500.000đ, Bùi Văn B mang theo 180.000đ, Bùi Văn D mang theo 800.000đ, Bùi Văn B mang theo 500.000đ, sau đó đến đầu thú đã giao nộp thêm số tiền 100.000đ (là tiền lãi). Các bị cáo đều khai nhận số tiền thu giữ trên để đánh bạc ăn tiền (bao gồm cả tiền lãi và tiền phế). Bùi Văn H không tham gia đánh bạc nhưng trong quá trình bắt quả tang do hoảng sợ đã bỏ ra số tiền 500.000đ

xuống chiếu bạc. Hiếu khai nhận số tiền trên có 100.000đ do Hoàng Văn T nộp tiền "phế", số tiền còn lại 400.000đ là tiền cá nhân.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ quyền công tố và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố Bùi Văn Ph, Bùi Văn T, Quách Văn H, Hoàng Văn T, Bùi Văn K, Bùi Văn D, Bùi Văn B, Bùi Văn T, Bùi Văn X, Bùi Văn B và Bùi Văn Kh về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Truy tố Bùi Văn H về tội "Gá bạc" được quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, điều luật áp dụng cũng như các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, chỉ đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Bùi Văn H, Bùi Văn T, Bùi Văn X, Quách Văn H, Bùi Văn Ph và Bùi Văn T. Theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) nay là Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) hướng dẫn: *"Trường hợp nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau thì việc xác định tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc đối với từng người đánh bạc là tổng số tiền, giá trị hiện vật của những người cùng đánh bạc..."* trong đó bao gồm cả tiền dự định sẽ dùng vào việc đánh bạc. Như vậy, có đủ chứng cứ để chứng minh tổng số tiền các bị cáo cùng tham gia đánh bạc là số tiền 26.570.000 (hai mươi sáu triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng). Đối với đề nghị miễn án phí cho các bị cáo HĐXX nhận thấy tuy các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tuy nhiên thời gian gần đây, tình hình tội phạm tổ chức đánh bạc và đánh bạc dưới mọi hình thức trên địa bàn huyện vẫn còn tiềm ẩn phức tạp; đặc biệt tại địa bàn một số xã lợi dụng việc tổ chức đám cưới, ăn hỏi ở một số hộ gia đình, các đối tượng đã tổ chức đánh bạc gây mất ANTT. Để chủ động phòng ngừa, đấu tranh hiệu quả tội phạm tổ chức đánh bạc và đánh bạc dưới mọi hình thức HĐXX không chấp nhận miễn án phí cho các bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Các bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi gá bạc, đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ sát phạt nhau, tư lợi để lấy tiền từ người thua bạc nhưng vẫn thực hiện nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự để giáo dục, cải tại các bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò, nhân thân của các bị cáo: Vụ án không có sự tổ chức, câu kết chặt chẽ. Đây là vụ án đồng phạm do vậy để cụ thể hóa hình phạt cần phân tích vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Bị cáo Bùi Văn H có vai trò chính, tích cực nhất, đã có hành vi để cho các bị cáo khác đánh bạc trái phép tại nhà thuộc quyền quản lý của mình với tổng số tiền dùng đánh bạc trị giá trên 25.920.000đ. Bị cáo đã thu lợi bất chính được số tiền 100.000đ, đồng thời bị cáo là người chuẩn bị công cụ bát đĩa và cảnh giới cho các con bạc đánh bạc. Do đó cần phải áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo cao hơn các bị cáo khác trong vụ án.

Bị cáo Ph có là người khởi xướng, rủ rê việc đánh bạc, là người trực tiếp nhờ bị cáo Kh quân vị và người cầm cái trong suốt quá trình đánh bạc cho các con bạc sát phạt nhau, sử dụng số tiền 4.000.000đ để đánh bạc, quá trình các con bạc đánh bạc, bị cáo Ph là người đứng ra thu tiền phế nhưng chưa đưa lại cho bị cáo H mà sử dụng số tiền ấy để

đánh bạc, bị cáo không được hưởng lợi từ việc thu tiền phế. Do vậy, cần có mức án đối bị cáo cao hơn những bị cáo khác nhưng thấp hơn so với bị cáo H.

Bị cáo T tham gia đánh bạc tích cực nhất, tham gia từ đầu và với số tiền lớn nhất, do đó, cần có mức hình phạt đối với bị cáo hơn các bị cáo khác cùng tham gia đánh bạc. Đối với các bị cáo Quách Văn H, Hoàng Văn T, Bùi Văn K, Bùi Văn D, Bùi Văn B, Bùi Văn T, Bùi Văn X và Bùi Văn B tham gia đánh bạc tích cực, do vậy cần có mức hình phạt đối với các bị cáo tương đương nhau và thấp hơn bị cáo T.

Đối với bị cáo Bùi Văn Kh là đồng phạm giúp sức trong vụ án, đã cắt quân vị để phục vụ cho việc đánh bạc, tuy nhiên bị cáo Kh không được hưởng lợi gì từ hành vi trên và không tham gia đánh bạc. Xét thấy vai trò của bị cáo thấp hơn các bị cáo khác trong vụ án, do vậy cần áp dụng mức hình phạt thấp nhất đối với bị cáo.

Các bị cáo Bùi Văn Ph, Bùi Văn T, Quách Văn H, Hoàng Văn T, Bùi Văn K, Bùi Văn D, Bùi Văn B, Bùi Văn T, Bùi Văn X, Bùi Văn B và Bùi Văn Kh phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Các bị cáo T, Ph, D, B và X thuộc diện hộ cận nghèo. Bị cáo Bùi Văn Ph có bố đẻ là người có công với nhà nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Bùi Văn H là người chuẩn bị công cụ bát, đĩa, cảnh giới và cho các con bạc đánh bạc tại nhà nhằm mục đích thu tiền phế và thực tế đã thu được 100.000 đồng tiền phế. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ cận nghèo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo, căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo HĐXX chưa thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo hưởng mức án phạt tù có điều kiện cũng đủ để trừng trị, cải tạo và giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Đối với Bùi Văn Kh, cho bị cáo hưởng cải tạo không giam giữ cũng đủ để trừng trị, cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo đều là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bôi đã làm thủ tục bảo quản tại kho bạc Nhà nước huyện Kim Bôi số tiền 26.570.000 (hai mươi sáu triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng) và 100.000đ (một trăm nghìn đồng là số tiền Bùi Văn B nộp). Chuyển đến chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi 04 quân vị hình tròn; 01 bát sứ nhỏ màu trắng đã qua sử dụng (được đựng trong một phong bì dán kín niêm phong) và 01 chiếc chiếu cói cũ. HĐXX xét thấy cần tịch thu xung công quỹ số tiền trên và tịch thu tiêu hủy số vật chứng trên theo điều 47 BLHS và điều 106 BLTTHS. Đối với số tiền 400.000đ xét thấy không liên quan đến việc đánh bạc nên cần

trả lại cho bị cáo Bùi Văn H. Còn lại một số vật chứng khác không liên quan đến vụ án cơ quan Điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu là có căn cứ.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326 của UBTVQH quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo: Bùi Văn Ph, Bùi Văn T, Quách Văn H, Hoàng Văn T, Bùi Văn K, Bùi Văn D, Bùi Văn B, Bùi Văn T, Bùi Văn X và Bùi Văn B và Bùi Văn Kh phạm tội: "Đánh bạc". Tuyên bố Bùi Văn H phạm tội "Gá bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS xử phạt các bị cáo:

- Bùi Văn Ph 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bùi Văn T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Quách Văn H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Hoàng Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bùi Văn K 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bùi Văn D 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bùi Văn B 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bùi Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bùi Văn X 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bùi Văn B 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, điều 58, Điều 65 BLHS xử phạt Bùi Văn H 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Bùi Văn H, Bùi Văn Ph, Bùi Văn T, Quách Văn H, Hoàng Văn T, Bùi Văn K, Bùi Văn D, Bùi Văn B, Bùi Văn T, Bùi Văn X và Bùi Văn B cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó pháp chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 BLHS xử phạt bị cáo Bùi Văn Kh 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Bùi Văn Kh cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền **25.870.000** (hai mươi sáu triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng) và **100.000đ** (một trăm nghìn đồng là số tiền Bùi Văn B nộp) thu giữ của các bị cáo theo biên bản giao nhận tài sản và phiếu nhập kho ngày 20/9/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bôi và Kho bạc Nhà nước huyện Kim Bôi. Kho bạc Nhà nước huyện Kim Bôi làm thủ tục trả lại cho bị cáo Bùi Văn H số tiền **400.000** (bốn trăm nghìn đồng) do không sử dụng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu xuất hủy 04 quân vị hình tròn; 01 bát sứ nhỏ màu trắng đã qua sử dụng (được đựng trong một phong bì dán kín niêm phong) và 01 chiếc chiếu cói cũ có tình trạnh như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bôi.

3. Về án phí: Bùi Văn H, Bùi Văn Ph, Bùi Văn T, Quách Văn H, Hoàng Văn T, Bùi Văn K, Bùi Văn D, Bùi Văn B, Bùi Văn T, Bùi Văn X, Bùi Văn B và Bùi Văn Kh mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo theo luật định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- CA huyện Kim Bôi;
- THA DS huyện Kim Bôi;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Kho bạc Nhà nước huyện Kim Bôi;
- UBND xã N;
- Các bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T /M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Bùi Văn Chương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**